**Khoa học - Công nghệ Nghệ An: Đột phá mới theo tinh thần Nghị Quyết 20**

**Quang Minh**

Sau 10 năm thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/TW ngày 31/10/2012 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XI về phát triển khoa học và công nghệ phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế (Nghị quyết số 20-NQ/TW), đến nay tỉnh Nghệ An đạt được nhiều kết quả quan trọng.

Điểm nổi bật đó là đổi mới tư duy, tăng cường vai trò lãnh đạo của Đảng, quản lý của Nhà nước đối với sự nghiệp phát triển khoa học và công nghệ (KH&CN); từ đó, xác định rõ vai trò quan trọng của khoa học và công nghệ đối với sự phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh; Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh đã cụ thể hóa, thể chế hóa các định hướng, giải pháp thực hiện phát triển KH&CN của tỉnh và các địa phương thông qua các quyết định, kế hoạch, đề án: ban hành 04 nghị quyết, 01 chỉ thị, 04 chương trình, 08 kế hoạch, 33 quyết định để lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/TW; đặc biệt là Nghị quyết số 06-NQ/TU ngày 14/12/2016 của BCH Đảng bộ tỉnh về phát triển khoa học và công nghệ giai đoạn 2016 - 2020, định hướng đến 2025. Cấp ủy đảng, chính quyền các cấp đã quan tâm công tác tuyên truyền, kiểm tra, giám sát việc thực hiện các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước về thực hiện ứng dụng, phát triển KH&CN vào sản xuất, đời sống. Triển khai xây dựng các đề tài, dự án khoa học cho các lĩnh vực ưu tiên về: nông nghiệp, y tế, KHXH&NV,... và triển khai các mô hình ứng dụng các tiến bộ khoa học công nghệ trong sản xuất để tăng năng suất, sản lượng và hiệu quả thu nhập; xây dựng và áp dụng hệ thống quản lý chất lượng tiên tiến, triển khai phần mềm chính quyền điện tử, dịch vụ công; xây dựng các đề án, dự án phát triển kinh tế trên cơ sở ứng dụng các tiến bộ khoa học về các ngành, nghề, lĩnh vực là thế mạnh hoặc phù hợp với điều kiện của địa phương.

Tỉnh quan tâm đổi mới mạnh mẽ, đồng bộ cơ chế quản lý, phương thức đầu tư và cơ chế tài chính theo hướng tăng dần tỷ lệ chi cho khoa học và công nghệ trong tổng chi ngân sách nhà nước, đa dạng hóa nguồn đầu tư phát triển KH&CN nhất là tập trung đầu tư cho xây dựng mới, nâng cấp các tổ chức KH&CN; các phòng thí nghiệm, xưởng thực nghiệm; các trung tâm phân tích, kiểm nghiệm, kiểm định; các phòng thiết kế chuyên dụng trong lĩnh vực khoa học tự nhiên và kỹ thuật. Trong thời kỳ 2011 - 2020, tổng kinh phí sự nghiệp khoa học do ngân sách Trung ương cân đối đạt 354,895 tỷ đồng. Nhìn chung, nguồn ngân sách khoa học của Trung ương cân đối qua địa phương đều tăng và năm sau cao hơn năm trước. Năm 2011 là 28,070 tỷ đồng; đến năm 2015 là 34,523 tỷ đồng; năm 2020 đạt 42,906 tỷ đồng. Thu hút các dự án đầu tư ứng dụng công nghệ hiện đại như: Dự án chăn nuôi bò sữa và nhà máy sữa TH; Nhà máy xi măng Sông Lam 4 triệu tấn/năm; Nhà máy sản xuất linh kiện điện tử Hitech, Nhà máy sản xuất linh kiện điện tử BSE của Hàn Quốc, Nhà máy đường NASU; Nhà máy tôn Hoa Sen, Nhà máy thức ăn gia súc Cargill, Nhà máy chế biến gỗ MDF...

Đầu tư trọng tâm, trọng điểm, bám sát phục vụ các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh và ưu tiên ứng dụng là chính, khắc phục một bước tình trạng phân tán, dàn trải, kém hiệu quả trong nghiên cứu khoa học. Thu hẹp từ 12 chương trình KH&CN trọng điểm cấp tỉnh giai đoạn 2012 - 2013 còn 6 chương trình để phục vụ định hướng phát triển KT-XH tỉnh. Tổ chức thực hiện triệt để cơ chế đặt hàng trực tiếp từ lãnh đạo tỉnh, các ngành, huyện và các doanh nghiệp cho nghiên cứu khoa học gắn với việc sử dụng kết quả nghiên cứu của các đề tài, dự án. Hoạt động nghiên cứu và ứng dụng khoa học đã hướng mạnh đến các doanh nghiệp và cơ sở để ứng dụng thực tiễn vào sản xuất, đời sống, 100% nhiệm vụ KH&CN ở dạng dự án bắt buộc phải có doanh nghiệp tham gia. Tập trung vào các sản phẩm chủ lực của tỉnh, sản phẩm đặc sản có tính hàng hóa ở các địa phương. Thực hiện chương trình 100 sản phẩm hàng hóa có tác động của khoa học và công nghệ trên địa bàn toàn tỉnh gắn với thương hiệu Nghệ An.

Quy hoạch lại mạng lưới tổ chức KH&CN công lập trên địa bàn tỉnh thời kỳ 2020 - 2030, tầm nhìn 2050. Trong đó, định hướng điều chỉnh giảm số lượng tổ chức KH&CN công lập từ 16 tổ chức hiện nay còn 04 tổ chức. Giữ nguyên 02 tổ chức KH&CN công lập trực thuộc Sở KH&CN Nghệ An là: Trung tâm Ứng dụng Tiến bộ Khoa học và Công nghệ Nghệ An và Trung tâm Thông tin KHCN&TH Nghệ An. Lập Đề án nâng cấp từ Trung tâm Khoa học Xã hội và Nhân văn Nghệ An thành Viện Nghiên cứu kinh tế xã hội Nghệ An; Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn đo lường chất lượng trên cơ sở Trung tâm cũ và thành lập đơn vị cảnh báo phóng xạ và hạt nhân trực thuộc Sở KH&CN Nghệ An. Thành lập Hội đồng KH&CN tỉnh giai đoạn 2015 - 2020; 9 hội đồng khoa học của các sở, ban, ngành và 21 hội đồng khoa học cấp huyện, thành, thị; phát huy mạnh mẽ vai trò của Liên hiệp các Hội khoa học kỹ thuật Nghệ An, các tổ chức chính trị - xã hội, đoàn thanh niên, các tổ chức và cá nhân trong phong trào thi đua sáng tạo, ứng dụng tiến bộ KH&CN.

Chỉ số đóng góp của năng suất các nhân tố tổng hợp (TFP) của tỉnh Nghệ An giai đoạn 2011-2015 đạt 27,69% thấp hơn bình quân chung cả nước (33,6%), tuy nhiên đến giai đoạn 2016-2020 có sự tăng trưởng vượt bậc lên 41,14%, cao hơn chỉ tiêu chung của cả nước là 35%, bình quân chung cả giai đoạn 2011-2020 là 37,45% tương đương bình quân chung cả nước. Đây là chỉ tiêu phản ánh kết quả, sản xuất mang lại do nâng cao hiệu quả sử dụng vốn và lao động nhờ váo tác động của các nhân tố đổi mới công nghệ, hợp lý hóa sản xuất, cải tiến quản lý và nâng cao trình độ lao động.

Tốc độ đổi mới công nghệ, thiết bị, giá trị sản phẩm công nghệ cao và ứng dụng công nghệ cao đạt 20% so với cả nước, đảm bảo mục tiêu Nghị quyết đề ra. Mức tăng giá trị giao dịch của thị trường KH&CN cùng công tác phát triển đội ngũ, các tổ chức, tập thể khoa học và công nghệ ngày càng được quan tâm. Số cán bộ khoa học và công nghệ nghiên cứu và phát triển trên một vạn dân: Tính đến năm 2020, tỉnh Nghệ An có 237 đơn vị là các cơ quan QLNN, viện nghiên cứu, tổ chức KH&CN, trung tâm, trạm trại, trường đại học, cao đẳng, trường trung cấp, trường PTTH và các DN KH&CN trên địa bàn tỉnh có tổng số đội ngũ trí thức hiện có 63.978 người. Trong đó: Trình độ tiến sỹ là 421 người, chiếm 0,66% tổng số đội ngũ trí thức; thạc sỹ là 4989 người, chiếm 7,8% tổng số đội ngũ trí thức; đại học là 58.568 người, chiếm 91,54% tổng số đội ngũ trí thức; Giáo sư là 7 người, chiếm 0,01% tổng số đội ngũ trí thức; Phó giáo sư là 83 người, chiếm 0,13% tổng số đội ngũ trí thức. Đồng thời, tính đến năm 2020, toàn tỉnh có 3.993 nhân lực thực hiện công tác quản lý KHCN ở sở ban ngành, chiếm xấp xỉ 0,2% tổng số lao động từ 15 tuổi trở lên đang làm việc trong khu vực nhà nước trên địa bàn tỉnh. Tính đến năm 2020, tỉnh Nghệ An có 3.365.198 dân. Như vậy, tỷ lệ cán bộ KHCN trên địa bàn tỉnh Nghệ An đạt 11,87 người/ một vạn dân. Bên cạnh đó, lao động trong lĩnh vực KHCN có tỷ lệ lao động đang làm việc đã qua đào tạo gấp đôi so với trung bình chung của tỉnh với 47,92%, là nguồn nhân lực chủ chốt trong công tác phát triển KHCN trên địa bàn tỉnh.

Số lượng các công trình được công bố quốc tế, ngày được nâng cao về chất lượng và số lượng; số lượng các sáng chế được bảo hộ trong và ngoài nước ngày càng nhiều. Trong thời kỳ 2011-2020, nhờ việc hoàn thiện chính sách về sở hữu trí tuệ, tỉnh Nghệ An đã hỗ trợ được cho 476 cá nhân, doanh nghiệp với số tiền xấp xỉ 13 tỷ đồng. Hoạt động quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ tại địa phương tiếp tục được tăng cường trên tất cả các lĩnh vực với số đơn đăng ký và văn bằng bảo hộ tăng mạnh qua thời gian. Trong thời kỳ 2011-2020, số văn bằng được bảo hộ trên địa bàn tỉnh tăng mạnh từ 100 văn bằng vào năm 2011 lên 188 văn bằng vào năm 2020 và đạt 213 văn bằng vào cuối tháng 11 năm 2021. Tính riêng trong thời kỳ 2020-2021, trên địa bàn tỉnh Nghệ An, số đơn đăng ký tăng 42 đơn, tương ứng với tỷ lệ 12% và số văn bằng bảo hộ tăng 25 văn bằng, tương ứng với tỷ lệ 13% so với cùng kỳ và trong số văn bằng tăng thêm, số văn bằng tăng mạnh nhất thuộc về giải pháp hữu ích (9 văn bằng) và nhãn hiệu (10 văn bằng). Tính đến hết tháng 11 năm 2021, tỉnh Nghệ An đã có 3072 đơn đăng ký bảo hộ, trong đó có 2848 đơn đăng ký nhãn hiệu, 121 đơn đăng ký kiểu dáng, 45 đơn đăng ký giải pháp hữu ích và 57 đơn đăng ký sáng chế, 1479 đối tượng được bảo hộ, trong đó có 1384 văn bằng bảo hộ nhãn hiệu, 67 văn bằng bảo hộ kiểu dáng, 19 văn bằng bảo hộ giải pháp hữu ích và 9 văn bằng bảo hộ sáng chế.

Nghệ An đã triển khai tổng cộng 298 nhiệm vụ KH&CN, thuộc 05 chương trình trọng điểm theo cấp độ quản lý.

Trong lĩnh vực nông nghiệp, các kết quả nghiên cứu KH&CN đã góp phần nâng cao hiệu quả, giá trị sản xuất nông nghiệp; chuyển đổi cơ cấu cây trồng, ứng dụng giống mới để sản xuất các loại cây trồng chủ lực (lúa, sắn, cam, lạc, khoai tây...) năng suất cao, chất lượng tốt; tích cực thúc đẩy liên kết trong sản xuất, lấy doanh nghiệp làm nòng cốt để sản xuất theo chuỗi sản phẩm, chuỗi giá trị; đã có nhiều mô hình sản xuất theo chuỗi sản phẩm, chuỗi giá trị thành công. Bên cạnh đó, đã hình thành mô hình sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao như chăn nuôi bò sữa của Công ty CP thực phẩm sữa TH và Vinamilk; mô hình trồng, khai thác và chế biến dược liệu... Ứng dụng các thành tựu của công nghệ sinh học nhằm tuyển chọn, nhân nhanh và thâm canh các giống có năng suất cao, chất lượng tốt như: Lúa thuần, ngô, lạc, đậu, sắn, chè, mía, chanh leo, lúa thảo dược, lúa Japonica J02, lợn VCN 08, vịt trời,... Một số mô hình ứng dụng công nghệ sinh học đã thành công và đang lan tỏa ra toàn tỉnh. Đến nay, trên địa bàn tỉnh có 25 doanh nghiệp nông nghiệp có ứng dụng công nghệ cao trong sản xuất nông nghiệp, trong đó tiêu biểu có 3 doanh nghiệp nông nghiệp công nghệ cao (Công ty CP sữa Vinamilk Nghệ An, Công ty CP sữa TH true milk, Công ty TNHH mía đường Nasu); có 25 hợp tác xã ứng dụng công nghệ cao trong sản xuất nông nghiệp. Các công nghệ tiên tiến được áp dụng như công nghệ giống; công nghệ nhà kính hiện đại; công nghệ thông tin điều khiển tự động về tưới tiết kiệm nước, nhiệt độ, độ ẩm, dinh dưỡng, ánh sáng.

Ứng dụng thành công và làm chủ được một số kỹ thuật cao, công nghệ sinh học phục vụ chẩn đoán và điều trị bệnh như ứng dụng kỹ thuật sinh học phân tử trong chẩn đoán bất thường phôi thai, bệnh di truyền, bệnh ung thư; ứng dụng thành công và làm chủ được một số kỹ thuật cao như: mổ tim hở, ghép thận; ghép tuỷ hỗ trợ điều trị một số bệnh lý ung thư, phẫu thuật u phổi, u trung thất, u thực quản, u gan lớn, đốt u phổi, u gan, u cơ trơn tử cung bằng sóng cao tần, định vị sinh khiết bằng robot, can thiệp điều trị tim bẩm sinh; điều trị bệnh thoái hóa khớp gối bằng huyết tương giàu tiểu cầu phối hợp với ghép tế bào gốc trung mô từ mô mỡ tự thân. Đồng thời, tỉnh Nghệ An đã tiếp tục duy trì củng cố và phát triển, hoàn thiện cao kỹ thuật cao trong ghép thận, mổ tim, phẫu thuật thần kinh sọ não...

Công nghệ thông tin được ứng dụng rộng rãi trong các cấp, các ngành, các doanh nghiệp và toàn xã hội, góp phần quan trọng trong việc từng bước thay đổi và tạo phong cách, phương thức làm việc mới, nâng cao hiệu quả hoạt động lãnh đạo, quản lý, điều hành của các cơ quan và hiệu quả sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp. Một số phần mềm được đưa vào ứng dụng như phần mềm VNPT-office, phần mềm quản lý khám và điều trị tại các bệnh viện, tự động hóa thiết bị theo dõi chỉ số môi trường ở Sở Tài nguyên và Môi trường...

Các kết quả đề tài nghiên cứu trong lĩnh vực KHXH&NV đã góp phần xây dựng được luận cứ khoa học cho chiến lược đột phá phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Nghệ An thời kỳ 2011-2020 tầm nhìn đến 2030, với các định hướng phát triển, các trụ cột và những chương trình trọng điểm mang tính đột phá phát triển kinh tế, xã hội của tỉnh; các giải pháp huy động nguồn lực người xứ Nghệ trong và ngoài nước đóng góp cho sự phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Công tác phản biện khoa học đối với các cơ chế chính sách, các chương trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội, các dự án đầu tư trọng điểm, có tầm ảnh hưởng lớn của tỉnh Nghệ An bước đầu được quan tâm.

Nghệ An đã tổ chức tham gia Hội chợ công nghệ, thiết bị, nhiều hàng hóa được giới thiệu và chào bán rộng rãi. Hàng năm tổ chức được 12 phiên kết nối cung cầu giữa các nhà khoa học trong nước với các doanh nghiệp, địa phương và các tổ chức, cá nhân có nhu cầu tìm hiểu thông tin và đổi mới công nghệ của tỉnh.

Tỉnh Nghệ An là một trong 5 tỉnh thành đứng đầu cả nước về hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo. Trên địa bàn tỉnh, thành phố Vinh đang xây dựng trở thành trung tâm khởi nghiệp và đổi mới sáng tạo của tỉnh, đồng thời các thị xã và các huyện bắt đầu khởi động các câu lạc bộ đổi mới sáng tạo, tạo nên tác động lan tỏa tới toàn tỉnh trong hoạt động khởi nghiệp đổi mới sáng tạo. Ngày càng có nhiều quỹ đầu tư ngoài quốc doanh hoạt động hiệu quả như quỹ TPP, quỹ VSV, Vinacapital, quỹ tài trợ bởi chính phủ Hàn Quốc và một số các quỹ khác đang trong quá trình kích hoạt, giúp huy động nguồn lực đa dạng cho hoạt động khởi nghiệp đổi mới sáng tạo. Các doanh nghiệp khởi nghiệp đổi mới sáng tạo chú trọng vào các lĩnh vực có thế mạnh của tỉnh bao gồm nông nghiệp, chế biến nông sản, công nghệ và du lịch.

Bên cạnh đó, Nghệ An đã tổ chức thành công 04 cuộc thi sáng tạo khoa học công nghệ, khởi nghiệp đổi mới sáng tạo cấp tỉnh và là đơn vị chủ trì tổ chức Techfest 2018 khu vực Bắc Trung bộ thu hút được gần 400 ý tưởng/dự án khởi nghiệp tham gia và kết quả đã có trên 30 Start Up đang hoạt động tại Nghệ An. Hỗ trợ các Start Up kêu gọi và kết nối thành công với các nhà tài trợ, nhà đầu tư và quỹ đầu tư với tổng số vốn tài trợ và đầu tư lên đến hàng chục tỷ đồng. Năm 2018 - 2019, Nghệ An có 05 StartUp được Vietnam Silicon Valley (VSV) chấp thuận đầu tư góp vốn và hỗ trợ phát triển với số tiền từ 10.000 đến 40.000 USD/StartUp. Năm 2020, dự án Truyền hình trực tuyến của Công ty Gostream - Vô địch Techfest Quốc gia 2020 và được quỹ Vina Capital đầu tư 1triệu USD. Dứa Hạnh phúc - giải thưởng “Dự án thực hiện tiêu chuẩn LOCALG.A.P” tại vòng chung kết toàn quốc cuộc thi “Dự án khởi nghiệp sáng tạo thanh niên nông thôn” năm 2020. Dự án “Thảo mộc bảo vệ rau và hoa màu - ProSafe - ProSafe” - Giải Nhì SV-STARUP - Cuộc thi “Học sinh, sinh viên với ý tưởng khởi nghiệp” toàn quốc năm 2020. Đặc biệt, trong năm 2021, tỉnh đã tổ chức thành công cuộc thi Tìm kiếm tài năng khởi nghiệp đổi mới sáng tạo Nghệ An mở rộng năm 2021 (Techfest Nghệ An Open 2021). Techfest Nghệ An Open 2021 ưu tiên các doanh nghiệp khởi nghiệp trên các lĩnh vực: Nông nghiệp, Y - dược, Du lịch, Giáo dục - Đào tạo và Công nghệ tiên phong. Đây cũng là lần đầu tiên, cuộc thi được tổ chức với phạm vi mở rộng ra khỏi tỉnh Nghệ An, thu hút 106 dự án từ trong và ngoài nước gửi về tham dự.

Bên cạnh những kết quả đạt được, vẫn còn tồn tại một số hạn chế như: Vai trò lãnh đạo của cấp ủy, chính quyền ở một số địa phương về hoạt động KH&CN còn hạn chế; chưa có biện pháp hiệu quả thu hút, khuyến khích, thúc đẩy các doanh nghiệp chủ động đầu tư cho việc đổi mới công nghệ, thiết bị và nâng cao chất lượng sản phẩm; chưa chủ động tìm thị trường đầu ra, cân đối cung, cầu một cách bền vững. Công tác truyền thông một số địa phương chưa được đẩy mạnh, đặc biệt là truyền thông về cơ chế chính sách mới phù hợp với kinh tế thị trường và đặc thù của hoạt động KH&CN.

Tiềm lực KH&CN và năng lực sáng tạo chưa được phát huy, chưa đáp ứng yêu cầu phát triển, nhất là trong lĩnh vực công nghệ cao. Chưa có nhiều mô hình mang hiệu quả kinh tế cao. Một số mô hình được triển khai thì sau khi không còn cơ chế hỗ trợ khả năng tồn tại khó và ít mô hình phát triển được.

Chưa có được giải pháp thỏa đáng liên quan đến quy hoạch, quản lý, phát triển bền vững KH&CN và lộ trình cụ thể thúc đẩy các hoạt động dịch vụ KH&CN tại địa phương. Việc ứng dụng KH&CN vào sản xuất nông nghiệp chủ yếu mới tập trung vào việc ứng dụng các tiến bộ kỹ thuật về giống cây trồng, vật nuôi, chưa có nhiều ứng dụng công nghệ thông tin, tự động hóa sản xuất, công nghệ sinh học, các quy trình canh tác tiên tiến nên năng suất, chất lượng sản phẩm chưa tương xứng với công sức của người lao động.

Một số địa phương, nhất là vùng sâu, vùng xa chưa thực sự quan tâm, chú trọng đến tiêu chuẩn đo lường, chất lượng sản phẩm hàng hóa, sở hữu trí tuệ, xây dựng thương hiệu sản phẩm... Việc đổi mới công nghệ trong các doanh nghiệp ở nhiều địa phương còn chậm, chất lượng sản phẩm còn thấp, khả năng cạnh tranh thị trường còn hạn chế. Khu công nghiệp công nghệ cao, nông nghiệp công nghệ cao, công viên công nghệ thông tin chưa được hình thành; chưa có quy định chính sách thu hút nhân lực chất lượng cao của tỉnh.

Kinh phí từ ngân sách nhà nước cho hoạt động khoa học và công nghệ đã được nâng lên nhưng chỉ đạt khoảng 0,3 - 0,4% chi ngân sách, thấp hơn nhiều so với quy định của nhà nước (2%), nên đầu tư tiềm lực cho KH&CN còn chậm và thiếu đồng bộ.

Để tiếp tục triển khai có hiệu quả của Nghị quyết số 20-NQ/TW cần quan tâm thực hiện một số giải pháp sau đây:

Tiếp tục quán triệt và tổ chức thực hiện tốt chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước về KH&CN ở các cấp, các ngành nhằm không ngừng nâng cao hơn nữa nhận thức về vai trò của KH&CN trong thời kỳ CNH, HĐH và hội nhập quốc tế của đất nước. Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy và chính quyền các cấp trong công tác KH&CN. Xác định việc nghiên cứu, ứng dụng KH&CN là một trong những nhiệm vụ chính trị trọng tâm của cấp ủy, chính quyền các cấp, gắn KH&CN với phát triển kinh tế - xã hội, cải thiện môi trường sống cho người dân.

Ưu tiên đầu tư chuỗi giá trị một số sản phẩm của tỉnh; tập trung nguồn lực để tác động KH&CN cho một số sản phẩm chiến lược, nhất là nông nghiệp, dược liệu, nông nghiệp hữu cơ, nông nghiệp công nghệ cao; công nghệ vi sinh; dược liệu, công nghiệp dược; công nghiệp chế biến; tiếp tục quan tâm đầu tư có hiệu quả cho hạ tầng KH&CN, trang thiết bị nghiên cứu, phòng thí nghiệm, nguồn lực thông tin và tài chính, kể cả hạ tầng mềm là môi trường học thuật tiên tiến, lành mạnh.

Quan tâm phát triển thị trường KH&CN, đổi mới công nghệ và khởi nghiệp đổi mới sáng tạo; hỗ trợ thương mại hóa kết quả nghiên cứu và sản phẩm công nghệ mới được tạo ra trong nước cho các tổ chức, cá nhân và doanh nghiệp theo các hiệp định đầu tư và hiệp định thương mại tự do và lĩnh vực công nghệ ưu tiên phát triển trong chiến lược phát triển KH&CN giai đoạn mới 2020 - 2030; hỗ trợ nâng cao năng lực ứng dụng, chuyển giao công nghệ cho các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp địa phương.

Quan tâm đào tạo nâng cao năng lực hấp thụ, làm chủ công nghệ của doanh nghiệp; thúc đẩy hợp tác nhân lực trình độ cao giữa các viện nghiên cứu, trường đại học với doanh nghiệp. Hình thành doanh nghiệp trong các viện nghiên cứu, trường đại học để thương mại hóa các kết quả nghiên cứu thành sản phẩm hàng hóa; chuyển giao ứng dụng tiến bộ khoa học công nghệ mới trên diện rộng; làm cầu nối giữa kết quả nghiên cứu KHCN và nhu cầu của doanh nghiệp, xã hội.

Đẩy mạnh hoạt động công bố, trình diễn, giới thiệu kết quả KH&CN thông qua các chợ - hội chợ công nghệ, triển lãm công nghệ, điểm kết nối cung - cầu công nghệ, sàn giao dịch công nghệ. Thực hiện cơ chế giao quyền sở hữu các kết quả KH&CN có sử dụng ngân sách nhà nước cho cơ quan chủ trì hoặc cá nhân nhà khoa học để thúc đẩy hoạt động ứng dụng và mua bán, thương mại hóa các kết quả KH&CN. Khuyến khích các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp tham gia hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo. Coi khởi nghiệp sáng tạo là một kênh thu hút đầu tư. Tăng cường liên kết các chủ thể của hệ sinh thái khởi nghiệp sáng tạo tỉnh Nghệ An với hệ sinh thái khởi nghiệp sáng tạo quốc gia; truyền thông quảng bá về hệ sinh thái khởi nghiệp sáng tạo.

**Tài liệu tham khảo**

1. Báo cáo số 279/BC-SKHCN ngày 13/4/2022.

2. Thông báo Kết luận số 475-TB/KL ngày 26/01/2022 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về kết quả 5 năm thực hiện Nghị quyết số 06-NQ/TU, ngày 14/12/2016 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về phát triển khoa học và công nghệ (KH&CN) giai đoạn 2016 - 2020, định hướng đến 2025.

3. Báo cáo số 172-BC/TU, ngày 24/5/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tổng kết 10 năm thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/TW ngày 31/10/2012 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XI về phát triển khoa học và công nghệ phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế.

4. Kế hoạch số 71-KH/TU ngày 07/02/2013 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện NQ số 20-NQ/TW ngày 01 tháng 11 năm 2012 của Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI về phát triển khoa học và công nghệ phục vụ công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế; Quyết định 1106/QĐ-UBND ngày 26/3/2014 của UBND tỉnh về ban hành Chương trình hành động thực hiện.

5. Kế hoạch số 71-KH/TU, Nghị quyết số 20-NQ/TW về phát triển khoa học công nghệ phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa.

6. Nghị quyết số 06-NQ/TU, ngày 14/12/2016 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh “về phát triển khoa học và công nghệ giai đoạn 2016-2020, định hướng đến 2025”.